

ng nghiệp; Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần 02 doanh nghiệp).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh lựa chọn các doanh nghiệp cụ thể để đảm bảo thực hiện đúng lộ trình./.

Nội vụ (Công văn số 347/BNV-TCBC ngày 26 tháng 02 năm 2002), Ban Kinh tế Trung ương (Công văn số 65/CV-KTTW ngày 27 tháng 02 năm 2003) và đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 56/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Lai Châu đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (Tờ trình số 51/TTr - UB ngày 30 tháng 01 năm 2003), ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1371/BKH-DN ngày 13 tháng 3 năm 2003), Tài chính (Công văn số 1932/TC-TCDN ngày 04 tháng 3 năm 2003), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 563/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 28 tháng 02 năm 2003),

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Lai Châu đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có trách nhiệm:

- Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện, cần có những biện pháp cụ thể, kịp thời để đảm bảo giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục chủ động sắp xếp doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo hướng chỉ duy trì, củng cố và phát triển doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ trong những lĩnh vực hoạt động kinh doanh đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc cổ phần hóa những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong việc thực hiện Phương án.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng

dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI ĐẾN NĂM 2005

(kèm theo Quyết định số 56/2003/QĐ-TTg
ngày 15/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Những doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ:

1. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích
(10 doanh nghiệp):

- Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Điện Biên,
- Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuần Giáo,
- Công ty Môi trường đô thị và Xây dựng,
- Công ty Giống nông nghiệp,
- Công ty Quản lý sửa chữa đường bộ I,

- Công ty Quản lý sửa chữa đường bộ II,
 - Công ty Quản lý sửa chữa đường bộ III,
 - Công ty Điện ảnh,
 - Công ty Văn hóa tổng hợp,
 - Công ty Xây dựng cấp phát nước.
2. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh (28 doanh nghiệp):
- Công ty Sách thiết bị trường học,
 - Công ty Cây công nghiệp,
 - Công ty Vật tư nông nghiệp,
 - Công ty Xây dựng thủy lợi Lai Châu,
 - Xí nghiệp In Lai Châu,
 - Công ty Lâm đặc sản Lai Châu,
 - Công ty Du lịch tổng hợp,
 - Công ty Thương nghiệp tổng hợp,
 - Công ty Thương nghiệp Điện Biên,
 - Công ty Xổ số kiến thiết,
 - Công ty Thương nghiệp Tuần Giáo,
 - Công ty Thương nghiệp Phong Thổ,
 - Công ty Thương nghiệp Tủa Chùa,
 - Công ty Thương nghiệp Sìn Hồ,
 - Công ty Thương nghiệp Mường Lay,
 - Công ty Thương nghiệp Mường Tè,
 - Công ty Xuất nhập khẩu và Dịch vụ thương mại,
 - Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp,
 - Công ty Bia và Kinh doanh tổng hợp,
 - Công ty Khoáng sản Lai Châu,
 - Công ty Xây dựng thủy lợi II,

- Công ty Xây dựng Tuần Giáo,
- Công ty Cơ khí nông nghiệp và xây dựng Lai Châu,
- Công ty Tư vấn xây dựng và Khảo sát thiết kế giao thông,
- Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi,
- Công ty Tư vấn xây dựng,
- Công ty Vật liệu xây dựng số I,
- Công ty Vật liệu xây dựng số II.

3. Các lâm trường quốc doanh tạm thời giữ nguyên để chờ sắp xếp theo quy định của Chính phủ (4 lâm trường):

- Lâm trường Tuần Giáo,
- Lâm trường Điện Biên,
- Lâm trường Phong Thổ,
- Lâm trường Mường Lay.

II. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện các hình thức sắp xếp:

1. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, khi bán cổ phần lần đầu Nhà nước cần giữ cổ phần thấp nhất là 51% (3 doanh nghiệp):

Thực hiện năm 2003:

- Công ty Dược vật tư y tế,
- Công ty Vận tải ô tô Lai Châu,
- Công ty Công trình giao thông.

2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần (4 doanh nghiệp):

Thực hiện năm 2003:

- Công ty Xây dựng số I.

Thực hiện năm 2004:

- Công ty Xây dựng số II,

- Công ty Xây dựng Điện Biên,
- Công ty Chè Tam Đường.

3. Doanh nghiệp giao (1 doanh nghiệp):

- Nhà máy Cơ khí Lai Châu.

4. Doanh nghiệp giải thể (2 doanh nghiệp):

- Xí nghiệp Xây dựng Phong Thổ,
- Xí nghiệp Chế biến gỗ./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 57/2003/QĐ-TTg ngày 17/4/2003 về việc phê duyệt các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại tại Tờ trình số 1264/TM-XTTM ngày 01 tháng 4 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung các chương trình và đơn vị thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm (về các lĩnh vực: thông tin thương mại; tư vấn xuất khẩu; công tác đào tạo; hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường; quảng bá thương hiệu và sản phẩm quốc gia; xây dựng kết cấu hạ tầng xúc tiến thương mại; thương mại